

Số: 35/2025/QĐST-HNGĐ

Quảng Ninh, ngày 22 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 88, khoản 2 Điều 101 và khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 34/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2025 về việc “*Tranh chấp về xác định cha cho con*”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Vũ Ngọc S, sinh năm: 1964;

Địa chỉ: tổ 36A, khu 4B, phường H1, tỉnh Quảng Ninh (nay là tổ 36A, khu H2 4B, phường H1, tỉnh Quảng Ninh).

Bị đơn: Chị Trần Thị X, sinh năm: 1994;

Địa chỉ: tổ 36A, khu 4B, phường H1, tỉnh Quảng Ninh (nay là tổ 36A, khu H2 4B, phường H1, tỉnh Quảng Ninh).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Văn H1, sinh năm: 1989;

Địa chỉ: số nhà 386, tổ 13, khu Nh, phường M, tỉnh Quảng Ninh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ cha con: Ông Vũ Ngọc S, chị Trần Thị X và anh Lê Văn H đều xác định ông Vũ Ngọc S, sinh ngày 10-8-1964 là cha đẻ của cháu Vũ Ngọc Gia H2, sinh ngày 06-3-2021; theo giấy chứng sinh số 21.0344, quyển số 4 do Khoa phụ sản Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ninh-Sở Y tế tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 9 tháng 3 năm 2021.

- Về việc nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi cháu Vũ Ngọc Gia H2: hiện nay ông Vũ Ngọc S và chị Trần Thị X đã đăng ký kết hôn và đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Ngọc Gia H2 nên các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: căn cứ khoản 3 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 6 và khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Trần Thị X có nghĩa vụ nộp 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 1-Quảng Ninh;
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường H1, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Tố Nga